

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HSST
Ngày 06/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Mạo

2. Bà Hoàng Thị Thào

- Thư ký phiên toà: Ông Ma Văn Chung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Ma Thế Thiện - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST - HS, ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bàn Văn Th (Tên gọi khác không), sinh ngày 02/5/1974; Tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Văn S và con bà Lộc Thị P (Đều đã chết); Vợ là Dương Thị Ph; Con có 02 con (Con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1999); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Dương Văn Ph (Tên gọi khác không), sinh ngày 10/8/1969; Tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn B2, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn Ch (Đã chết) và con bà Đồng Thị T; Vợ là Ma Thị D; Con có 02 con (Con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3. Dương Văn T (Tên gọi khác không), sinh ngày 30/10/1963; Tại huyện B1, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn B4, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn V (Đã chết) và con bà Nguyễn

Thị M; Vợ là Dương Thị N; Con có 02 con (Con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1990); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

4. **Nguyễn Văn V** (Tên gọi khác không), sinh ngày 10/6/1976; Tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ng và con bà Đỗ Thị M; Vợ là Nguyễn Thị H; Con có 01 con sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

5. **Hoàng Văn Th** (Tên gọi khác không), sinh ngày 06/6/1981; Tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Ngọc Y và con bà Bàn Thị L; Vợ là Lương Thị Hoài T (Hiện đã ly hôn); Con có 02 con (Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 05/2012/HSST, ngày 13 tháng 8 năm 2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xử phạt: 03 (Ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đến ngày 30 tháng 8 năm 2014 chấp hành xong toàn bộ các quyết định của bản án và đến nay thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn Ph là bà **Nông Thị Chiên** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

* Người bào chữa cho các bị cáo Bàn Văn Th, Dương Văn T, Hoàng Văn Th là ông **Dương Văn Cẩm** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/01/2019, Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại trạm K ở thôn B 1, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có một nhóm người đang cùng nhau đánh bạc xát phạt nhau bằng tiền, Công an huyện đã thành lập tổ công tác để xác minh tin báo, khi đến địa điểm trên thì phát hiện và bắt quả tang các đối tượng Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Dương Văn T, Nguyễn Văn V và Hoàng Văn Th đang đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 (Một) bát, 01 (Một) đĩa bằng sứ, 04 (Bốn) quân vị bằng tre một mặt đã bôi đen, một mặt trắng, số tiền 6.300.000^d (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Ngoài ra thu trên người của Bàn Văn Th 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Dương Văn Ph 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số tiền 20.000^d (Hai mươi nghìn đồng); Dương Văn T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số tiền 1.950.000^d (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Văn V 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số tiền 10.450.000^d (Mười triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: Thu tại túi áo 4.400.000^d (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), tại túi quần 6.050.000^d (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Hoàng Văn Th 01 (Một) điện thoại di

động nhãn hiệu I phone 6 plus và thu tại gầm giường trong phòng gần vị trí đánh bạc số tiền 5.050.000^d (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) cùng 01 (Một) đèn Pin.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 16 giờ, ngày 20/01/2019 tại trạm K ở thôn B 1, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn là nơi Bàn Văn Th thuê địa điểm để mở quán ăn; Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Dương Văn T, Nguyễn Văn V và Hoàng Văn Th tổ chức đánh bạc, bằng hình thức xóc đĩa, xát phạt nhau bằng tiền trong phòng ngủ của Bàn Văn Th. Trước và trong quá trình đánh bạc, Dương Văn Ph là người chuẩn bị bát đĩa, quân vị và cầm cái xóc đĩa, hình thức đánh bạc là người xóc đĩa (còn gọi là người cầm cái) dùng 04 (Bốn) quân vị được làm từ mảnh tre cắt ra, một mặt để trắng, một mặt được bôi đen làm quân bài vị rồi cho vào 01 (Một) chiếc đĩa sau đó lấy 01 (Một) chiếc bát úp lại và cầm lên xóc, sau khi xóc xong để xuống chiếu bạc và những người tham gia đánh bạc sẽ đặt tiền, các quân bài được quy định chẵn, lẻ. Người chơi sẽ đặt tiền vào bên chẵn hoặc lẻ, số lượng tiền đặt tùy theo người chơi nhưng thường là từ 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng) trở lên. Khi mọi người đặt tiền xong thì mở bát ra, nếu số quân bài trong đĩa có 02 (Hai) quân mặt trắng, 02 (Hai) quân mặt đen hoặc 04 (Bốn) quân đều cùng một mặt trắng, 04 (Bốn) quân đều cùng một mặt đen là về chẵn người đặt tiền bên chẵn sẽ thắng theo tỷ lệ 01/01 tức là đặt 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng) sẽ được thêm 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng); ngược lại, nếu số quân bài trong bát có 01 (Một) mặt đen, 03 (Ba) mặt trắng hoặc 01 (Một) mặt trắng, 03 (Ba) mặt đen là về lẻ ai đặt tiền bên lẻ sẽ thắng với tỷ lệ 01/01 như bên chẵn.

Kết quả điều tra, xác định được số tiền dùng để đánh bạc cụ thể như sau: Bàn Văn Th có 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) đã dùng 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) để đánh bạc và thua hết; Dương Văn Ph có 6.120.000^d (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) đã dùng 6.100.000^d (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) để đánh bạc, còn 20.000^d (Hai mươi nghìn đồng) thu trên người không dùng vào mục đích đánh bạc; Dương Văn T có 2.100.000^d (Hai triệu một trăm nghìn đồng) đã dùng 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc và thua hết, còn số tiền 1.950.000^d (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) thu trên người không dùng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Văn V có 10.650.000^d (Mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) đã dùng 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc và xác định sẽ dùng 2.400.000^d (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc, còn số tiền 8.050.000^d (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) thu trên người không dùng vào mục đích đánh bạc; Hoàng Văn Th có 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) đã dùng 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc và thua hết. Như vậy, số tiền thu trên chiếu bạc và số tiền Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Dương Văn T, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn Th thừa nhận đã dùng và sẽ dùng vào việc đánh bạc xác định được là 9.150.000^d (Chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 07/CT - VKSBB ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Dương

Văn T, Nguyễn Văn V và Hoàng Văn Th về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321/BLHS. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Tại phiên tòa các bị cáo Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Dương Văn T, Nguyễn Văn V và Hoàng Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Dương Văn T, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn Th phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Nguyễn Văn V từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng.

Giao các bị cáo Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Dương Văn T, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn Th cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để quản lý, giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321/ BLHS phạt tiền đối với các bị cáo, mỗi bị cáo từ 10.000.000^d (Mười triệu đồng) đến 15.000.000^d (Mười lăm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bát, 01 (Một) đĩa bằng sứ, 04 (Bốn) quân vị bằng tre một mặt đã bôi đen, một mặt trắng, 01 (Một) chiếc đèn pin.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 13.750.000^d (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) trong đó 6.300.000^d (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc, 5.050.000^d (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ tại gầm giường trong phòng nơi đánh bạc, 2.400.000^d (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) bị can Nguyễn Văn V sẽ dùng vào việc đánh bạc

- Trả lại cho: Bàn Văn Th 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Dương Văn Ph 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và 20.000^d (Hai mươi nghìn đồng); Dương Văn T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung và 1.950.000^d (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Văn V 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 8.050.000^d (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Hoàng Văn Th 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6 plus nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Bàn Văn Th, Dương Văn T, Hoàng Văn Th trình bày quan điểm và phát biểu ý kiến: Việc khởi tố, truy tố, xét xử các bị cáo Bàn Văn Th, Dương Văn T, Hoàng Văn Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Bàn Văn Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Dương Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo Dương Văn T được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và có bố đẻ là ông Hoàng Ngọc Y được Bộ trưởng Bộ Công an tặng kỷ niệm chương bảo vệ an ninh tổ quốc, bản thân bị cáo Th là lao động chính trong gia đình đang nuôi con và bố đang bị bệnh, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000^d (Hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn Ph trình bày lời bào chữa và ý kiến tranh luận: Bị cáo Dương Văn Ph bị khởi tố, truy tố và xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Dương Văn T, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn Th nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các biên bản lấy lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều thể hiện: Ngày 20/01/2019, tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành bắt quả tang tại Trại K ở thôn B 1, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn các bị cáo Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Dương Văn T, Nguyễn Văn V và Hoàng Văn Th đang có hành vi đánh bạc, bằng hình thức xóc đĩa, xát phạt nhau bằng tiền, thu tại chiếu bạc được số tiền 6.300.000^d (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) tiền các bị cáo đã dùng để đánh bạc và số tiền 2.400.000^đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) thu trên người bị cáo Nguyễn Văn V là tiền bị cáo thừa nhận sẽ dùng để đánh bạc cùng một số tiền và vật chứng thu giữ tại nơi đánh bạc và trên người các bị cáo. Hành vi nêu trên của các bị cáo Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Dương Văn T, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn Th đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội. Tội phạm đánh bạc là một tệ nạn, là nguồn gốc làm phát sinh các loại tội phạm khác như các tội chiếm đoạt tài sản, ảnh hưởng xấu đến từng cá nhân, đến trật tự an toàn xã hội, hạnh phúc nhiều gia đình đã tan vỡ vì cờ bạc. Vì vậy, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Trong số các bị cáo trực tiếp đánh bạc thì: Bàn Văn Th trực tiếp tham gia đánh bạc, cung cấp bát, đĩa dùng làm công cụ để đánh bạc và đã dùng địa điểm nơi Bàn Văn Th thuê mở quán ăn để đánh bạc; Dương Văn Ph là người chuẩn bị bát đĩa, quân vị, cầm cái xóc đĩa và có số tiền tham gia đánh bạc lớn hơn so với các bị cáo khác. Vì vậy, các bị cáo Bàn Văn Th, Dương Văn P có vai trò cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn Th trực tiếp đánh bạc nhưng có số tiền nhỏ nên cùng có vai trò như nhau.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Dương Văn T và Nguyễn Văn V chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính cũng như chưa lần nào bị kết án, vì vậy các bị cáo có nhân thân tốt.

Đối với bị cáo Hoàng Văn Th có nhân thân xấu, thể hiện ngày 13 tháng 8 năm 2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 05/2012/HSTT, đến ngày 30 tháng 8 năm 2014 chấp hành xong toàn bộ các quyết định của bản án và đến trước thời điểm phạm tội lần này bị cáo không vi phạm pháp luật, do vậy thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích. Khi lượng hình cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[6] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Bàn Văn Th trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cho nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Dương Văn Ph trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cho nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Dương Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cho nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Dương Văn T được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Đối với bị cáo Nguyễn Văn V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Văn Th trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Ngọc Y được Bộ trưởng Bộ Công an tặng kỷ niệm chương bảo vệ an ninh tổ quốc và bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Từ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò đối với từng bị cáo như phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt đối với

tất cả các bị cáo phù hợp với hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 321 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Qua các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, các bị cáo Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Dương Văn T, Nguyễn Văn V và Hoàng Văn Th là lao động tự do, có thu nhập, không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS để phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng trong vụ án: - Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bát, 01 (Một) đĩa bằng sứ, 04 (Bốn) quân vị bằng tre một mặt đã bôi đen, một mặt trắng, 01 (Một) chiếc đèn pin.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc, số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) bị can Nguyễn Văn V sẽ dùng vào việc đánh bạc.

- Đối với số tiền 5.050.000^d (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) phát hiện và tạm giữ tại gầm giường kê ở góc phòng sát vị trí Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Dương Văn T, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn Th đánh bạc không ai thừa nhận là của mình và không biết là của ai. Tuy nhiên, căn cứ vào diễn biến hành vi phạm tội của Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Dương Văn T, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn Th khi bị bắt giữ có dịch chuyển nhiều vị trí, nên có cơ sở để cho rằng số tiền này có liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho: Bàn Văn Th 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Dương Văn Ph 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và 20.000^d (Hai mươi nghìn đồng); Dương Văn T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung và 1.950.000^d (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Văn V 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 8.050.000^d (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Hoàng Văn Th 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6 plus, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tạm giữ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của bị cáo Hoàng Văn Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn theo biên lai số: 03583 ngày 06/6/2019 để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Dương Văn T, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn Th phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn Th 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Bàn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Ph 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Dương Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời hạn tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự;

- Phạt tiền các bị cáo Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Dương Văn T, Nguyễn Văn V và Hoàng Văn Th, mỗi bị cáo 10.000.000^d (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bát, 01 (Một) đĩa bằng sứ, 04 (Bốn) quân vị bằng tre một mặt đã bôi đen, một mặt trắng, 01 (Một) chiếc đèn pin.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 13.750.000^d (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) trong đó 6.300.000^d (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc, 5.050.000^d (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ tại gầm giường trong phòng nơi đánh bạc, 2.400.000^d (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) bị can Nguyễn Văn V sẽ dùng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho: Bàn Văn Th 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Dương Văn Ph 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và 20.000^d (Hai mươi nghìn đồng); Dương Văn T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung và 1.950.000^d (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Văn V 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 8.050.000^d (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Hoàng Văn Th 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6 plus, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tạm giữ số tiền 2.000.000^d (Hai triệu đồng) của bị cáo Hoàng Văn Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn theo biên lai số: 03583 ngày 06/6/2019 để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 25/4/2019 và ngày 09/5/2019).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bàn Văn Th, Dương Văn Ph, Dương Văn T, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Mạo

Hoàng Thị Thào

Phạm Thế Hùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Hùng